

Số: /QĐ-BCĐ Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Phòng không nhân dân số 49/2024/QH15 ngày 27/11/2024;

Căn cứ Luật số 98/2025/QH15 ngày 27/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 198/2025/NĐ-CP ngày 08/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng không nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 30/2025/TT-BQP ngày 15/5/2025 của Bộ Quốc phòng quy định về trọng điểm phòng không nhân dân, thành phần, nhiệm vụ cơ quan tham mưu, giúp việc chỉ huy phòng không nhân dân các cấp;

Căn cứ Quyết định số 3751/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Tờ trình số 7838/TTr-BCH ngày 23/12/2025; của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 275/SNV-TCBC ngày 15/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này hết hiệu lực thi hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; các Ủy viên Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 4
- Thường trực Tỉnh ủy
- Chủ tịch UBND tỉnh
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực 1,2,3,4,5;
- Lưu: VT, TDNC.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Mai Xuân Liêm**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
**BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG
KHÔNG NHÂN DÂN TỈNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN TỈNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ ngày / /2026 của
Trưởng Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Chương I
**VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA
BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN TỈNH**

Điều 1. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh

1. Vị trí, chức năng: Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh giúp việc cho UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ và hoạt động phòng không nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Nhiệm vụ

a) Tham mưu soạn thảo, ban hành các văn bản chỉ đạo và xem xét, quyết định về phương hướng, nhiệm vụ phòng không nhân dân của địa phương.

b) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân tỉnh.

c) Tham mưu xây dựng, huy động lực lượng phòng không nhân dân; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ chuyên môn, diễn tập phòng không nhân dân cho các đối tượng.

d) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nội dung phòng không nhân dân của tỉnh và các địa phương thuộc quyền.

đ) Tổ chức tuyên truyền, vận động quần chúng Nhân dân tham gia các hoạt động phòng không nhân dân.

e) Tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng; kiến nghị giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng không nhân dân.

f) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao.

3. Quyền hạn: Yêu cầu các sở, ngành cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị, Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân cấp xã báo cáo tình hình, cung cấp thông tin về các vấn đề liên quan và kết quả triển khai thực hiện công tác phòng không nhân dân ở từng cấp.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các hoạt động công tác phòng không nhân dân trên địa bàn tỉnh.
2. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.
3. Thay mặt Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình công tác và những vấn đề liên quan đến phòng không nhân dân đã được Ban Chỉ đạo thảo luận và quyết nghị.
4. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, các Ủy viên Ban Chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.
5. Định kỳ chỉ đạo tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân ở các đơn vị, địa phương.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Phó Trưởng Ban Thường trực (Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh)

- a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành và giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo.
- b) Chủ trì chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.
- c) Phối hợp với các Ủy viên Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch công tác đã được phân công và chỉ đạo tổ chức các hoạt động của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.
- d) Chỉ đạo Cơ quan Thường trực, cơ quan tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp của Ban Chỉ đạo và xây dựng kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.
- đ) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác phòng không nhân dân ở các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh và các địa phương thuộc phạm vi trách nhiệm được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.
- e) Khi được Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền, triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo và ký các văn bản báo cáo UBND tỉnh.
- f) Thực hiện những nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo (Lãnh đạo Công an tỉnh)

- a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo về các hoạt động của Ban Chỉ đạo theo nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ đó.
- b) Thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực điều hành và giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo khi được ủy quyền.
- c) Phối hợp với các Ủy viên Ban Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch công tác thuộc phạm vi, trách nhiệm và quyền hạn đã được phân công để đưa ra thảo luận trong các Phiên họp của Ban Chỉ đạo.

d) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác phòng không nhân dân ở các sở, ngành cấp tỉnh và các địa phương thuộc phạm vi, trách nhiệm được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

đ) Khi được Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền, triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo và ký các văn bản báo cáo UBND tỉnh.

f) Thực hiện những nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban Chỉ đạo (Lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị)

1. Đề xuất các giải pháp, biện pháp về công tác phòng không nhân dân, nhất là trong lĩnh vực, ngành liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, địa phương.

2. Tham gia đầy đủ và chuẩn bị ý kiến về những vấn đề đưa ra thảo luận trong các Phiên họp của Ban Chỉ đạo hoặc có ý kiến vào các văn bản do Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo gửi đến.

3. Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch về công tác phòng không nhân dân của cơ quan, đơn vị, địa phương được giao phụ trách, bảo đảm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ phòng không nhân dân của cơ quan, đơn vị, địa phương. Chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác phòng không nhân dân theo Luật Phòng không nhân dân và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành.

4. Trước ngày 10 tháng 11 hàng năm, có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với Trưởng Ban Chỉ đạo (đồng thời gửi Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) để tổng hợp, đánh giá kết quả chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng không nhân dân của cơ quan, địa phương được phân công phụ trách.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh đặt tại trụ sở Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; đồng chí Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Ủy viên Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh là Trưởng Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh; đồng chí Phó Tham mưu trưởng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh là Phó Trưởng Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh.

2. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh; tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo giải quyết các công việc về công tác phòng không nhân dân.

3. Tham mưu, đề xuất, xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh, chuẩn bị nội dung các Phiên họp của Ban Chỉ đạo.

4. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan tham mưu, giúp việc

Ban Phòng không thuộc Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh là Cơ quan tham mưu, giúp việc chỉ huy phòng không nhân dân tỉnh cho Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo giải quyết các công việc thường xuyên về công tác phòng không nhân dân. Đồng chí Trưởng Ban Phòng không, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh là Trưởng Cơ quan tham mưu, giúp việc; Cơ quan tham mưu, giúp việc có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, xây dựng điểm về phòng không nhân dân; xem xét, quyết định về phương hướng, nhiệm vụ phòng không nhân dân của địa phương.
2. Giúp chỉ huy phòng không nhân dân xây dựng kế hoạch phòng không nhân dân, triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân của địa phương.
3. Tham mưu chỉ đạo việc xây dựng, huy động lực lượng phòng không nhân dân; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, diễn tập phòng không nhân dân cho lực lượng tham gia thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân.
4. Tham mưu hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân và địa phương về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, hoạt động phòng không nhân dân, quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác.
5. Tổ chức tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia các hoạt động phòng không nhân dân, các quy định về quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác theo quy định của pháp luật.
6. Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, kiến nghị giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng không nhân dân.
7. Tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động phòng không nhân dân với Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương, Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân Quân khu 4 theo quy định và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao.

Chương II

NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Nguyên tắc hoạt động

1. Hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh, được tổ chức điều hành thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp xã theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Quốc phòng và Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân Quân khu 4.
2. Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh hoạt động theo quy chế và nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên, thực hiện theo chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo (khi được Trưởng ban ủy quyền). Ủy

viên Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh làm việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

3. Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 8. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh họp định kỳ 01 năm một lần vào cuối năm để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và triển khai công tác phòng không nhân dân năm tiếp theo; khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh triệu tập các Phiên họp bất thường.

Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh họp định kỳ 02 lần trong năm (06 tháng đầu năm và cuối năm); trường hợp đột xuất họp theo yêu cầu của Trưởng Cơ quan Thường trực triệu tập. Ủy viên Ban Chỉ đạo và Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham gia đầy đủ, đóng góp ý kiến trong các Phiên họp, các văn bản và tham gia kiểm tra theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh.

2. Sau mỗi Phiên họp của Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phải được ghi biên bản, tổng hợp nội dung kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo để báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và thông báo đến các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các Ủy viên Ban Chỉ đạo và Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân cấp xã.

3. Trưởng Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh (Phó Chủ tịch UBND tỉnh) sử dụng con dấu của UBND tỉnh; các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị để chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng không nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Mối quan hệ công tác

1. Mối quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh với Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương, Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân Quân khu 4 và Cơ quan Thường trực, Cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương, Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân Quân khu 4 là mối quan hệ chịu chỉ đạo của cơ quan cấp trên đối với Ban Chỉ đạo cấp dưới về công tác phòng không nhân dân.

2. Mối quan hệ giữa Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh với Tỉnh ủy, UBND tỉnh là mối quan hệ chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo của cấp trên đối với cơ quan cấp dưới về công tác phòng không nhân dân.

3. Mối quan hệ giữa Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh với UBND các xã, phường là mối quan hệ phối hợp chỉ đạo về các hoạt động chuyên ngành phòng không nhân dân.

4. Mối quan hệ giữa Trưởng Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh với các Ủy viên Ban Chỉ đạo là quan hệ cấp trên, cấp dưới.

5. Mối quan hệ giữa Phó Trưởng Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh với các Ủy viên Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh là quan hệ chấp hành sự điều hành các nội dung liên quan đến công tác phòng không nhân dân.

6. Mỗi quan hệ giữa Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh với Cơ quan Thường trực, Cơ quan tham mưu, giúp việc là mối quan hệ cấp trên với cơ quan tham mưu giúp việc cấp dưới.

7. Mối quan hệ giữa Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh với các cơ quan có liên quan, Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân cấp xã là mối quan hệ chỉ đạo và chịu sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo cấp trên với cơ quan, Ban Chỉ đạo cấp dưới về nhiệm vụ phòng không nhân dân.

Điều 10. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Phòng không nhân dân và Điều 19 Nghị định số 198/2025/NĐ-CP ngày 08/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng không nhân dân.

2. Hàng năm, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh tổng hợp và lập dự toán kinh phí hoạt động về công tác phòng không nhân dân, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt. Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực, Cơ quan Tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quy chế này.

Điều 12. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có nội dung xét thấy cần sửa đổi, bổ sung Quy chế này, các sở, ngành, đơn vị, địa phương có văn bản đề nghị về Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp, trình Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.